

Số: 129 /BC-SGDĐT

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 01 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**Sơ kết học kỳ 1 Giáo dục Mầm Non**  
**năm học 2017 – 2018**

Thực hiện Công văn số 3835/BGDĐT-GDMN ngày 22/8/2017 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2017 – 2018 và Kế hoạch số 1505/KH-SGDĐT ngày 30/8/2017 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học GDMN, trong học kỳ I năm học 2017-2018, bậc học Mầm non đã thực hiện được các nội dung như sau:

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Phát triển quy mô mạng lưới trường lớp**

Các Phòng GDĐT đều có kế hoạch, quy hoạch mạng lưới trường MN, MG theo hướng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các trường, điểm trường dần được quan tâm nâng cấp, xây mới đảm bảo cho trẻ đến lớp. Tổng số điểm trường 379/130 trường (giảm 39 điểm). Số trường loại 1 là 97/130 trường. Số trường có văn phòng làm việc 104/130 trường (26 trường chưa có văn phòng làm việc).

**1.1. Số trường**

Hiện toàn tỉnh có 130 trường (tăng 01 Nhà trẻ tư thục Trinh Vương – TP Vĩnh Long), trong đó: 120 trường công lập và 10 trường tư thục, gồm 02 nhà trẻ, 49 trường MG, 79 trường MN. Theo chỉ đạo của Sở GDĐT, các trường mẫu giáo có điều kiện đang tổ chức nhóm trẻ trong nhà trường từng bước chuyển dần sang loại hình trường mầm non (có 10 trường MG chuyển đổi sang trường MN: Vũng Liêm: 6, Long Hồ: 4).

**1.2. Tổng số nhóm, lớp, trẻ**

- Công tác huy động trẻ đến trường được chỉ đạo sâu sát và kịp thời từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT, cơ quan chức năng tại địa phương và các trường MN, MG. Vào đầu năm học, các trường đã tiến hành rà soát trữ lượng trẻ trong độ tuổi, phối hợp với các đoàn thể ở địa phương để huy động trẻ ra lớp. Tổng số nhóm, lớp 1.400 (1.284 nhóm, lớp công lập và 116 nhóm, lớp tư thục, tăng 53 nhóm, lớp) với 40.051 trẻ nhập học (tăng 2.722 trẻ). Tỷ lệ huy động:

+ Nhà trẻ: 138 nhóm, 3.007/18.758 trẻ. Tỷ lệ huy động 16%, tăng 2,2%.

+ Mẫu giáo: 1.262 lớp, 37.044/41.580 trẻ. Tỷ lệ huy động 90,2%, tăng 2,8%.

+ Lớp 5 tuổi: 590 lớp. Trẻ 5 tuổi ra lớp là 17.020/17.020 trẻ, tỉ lệ 100%.

+ Trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp: 65/79, tỷ lệ 82,3%, không tăng.

+ Trẻ người dân tộc ra lớp: 885/1.211, tỷ lệ 73,1%, tăng 6%.

- Tăng cường chỉ đạo việc tổ chức cho trẻ học bán trú và 2 buổi/ngày nhằm tăng tỷ lệ trẻ học bán trú, 2 buổi/ngày. Các trường có đủ phòng học đều tổ chức bán trú (113/130 trường) dưới mọi hình thức phù hợp như: nấu ăn tại trường (85 trường), hợp

đồng nấu ăn bên ngoài cho trẻ (26 trường), phụ huynh mang cơm (12 trường) hoặc tổ chức học 2 buổi/ngày vì vậy số trẻ học bán trú và 2 buổi/ngày có tăng. Cụ thể:

Tổng số nhóm, lớp bán trú và 2 buổi/ngày: 1.259, tỷ lệ 89,9%, tăng 160 nhóm, lớp.

Tổng số trẻ học bán trú và 2 buổi/ngày: 36.510/40.051, tỷ lệ 91,2%, tăng 10,7%.

Trong đó, trẻ học bán trú 32.870/37.044, tỷ lệ 88,7%; trẻ học 2 buổi/ngày 3.640/37.044, tỷ lệ 9,8 %. Chia ra:

\* Nhà trẻ: 2.798/3.007 trẻ, tỷ lệ 93,1%, tăng 3,3%.

\* Mẫu giáo: 33.712/37.044 trẻ, tỷ lệ 91%, tăng 10,3%. Trong đó MG 5 tuổi là 17.020/17.020 trẻ, tỷ lệ 100 %, tăng 1,3%.

## **2. Công tác triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi**

- Tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng các công trình, phối hợp với Đài PTTH Vĩnh Long thực hiện việc mua sắm, trang cấp ĐDDC và các trang thiết bị y tế, nhà bếp; rà soát điều kiện CSVC để tổ chức học 2 buổi/ngày, nhất là ở các điểm lẻ của trường; đề xuất chế độ chính sách cho trẻ và GVMN. Hiện nay, các công trình đã và đang đưa vào sử dụng (Tam Bình: 29/35 phòng học, 3/8 bếp ăn, 8/9 phòng y tế; Mang Thít: 13/13 phòng học, 1/4 bếp ăn, 4/4 phòng y tế; Bình Tân: 19/28 phòng học, 5/6 phòng y tế, 5/5 bếp ăn; Vũng Liêm: 57/57 phòng học, 9/12 bếp ăn, 13/13 phòng y tế; Long Hồ: 30/30 phòng học, 7/7 phòng y tế, 1/7 bếp ăn).

- Sở GDĐT đã tăng cường chỉ đạo các Phòng GDĐT thực hiện công tác PCGDMNT5T theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện địa phương, theo dõi công tác phổ cập và rà soát các điều kiện đạt chuẩn (có 102/109 xã đảm bảo các điều kiện PCGDMNT5T, các xã không đảm bảo điều kiện do thiếu GV dạy lớp 5 tuổi) làm cơ sở cho công tác duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T theo quy định.

- Tính đến thời điểm tháng 8 năm 2017, tỉnh Vĩnh Long có **108/109** xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGDMNT5T, đạt tỷ lệ 99,1%; có **8/8** huyện, thị, thành phố đạt chuẩn PCGDMNT5T, đạt tỷ lệ 100%. Tỉnh Vĩnh Long đảm bảo nâng cao các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ, đảm bảo tiêu chuẩn đạt chuẩn PCGDMNT5T theo quy định, trình Bộ GDĐT công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T.

- Mặc dù đạt chuẩn nhưng hiện nay điều kiện còn khó khăn trong việc thực hiện là: thiếu GV dạy lớp 5 tuổi, thiếu sân chơi và đồ dùng, đồ chơi, nhất là thiếu đồ chơi ngoài trời các sân chơi điểm lẻ, các điểm trường học nhờ chưa có nhà vệ sinh riêng và thiếu các điều kiện cơ sở vật chất chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Cụ thể:

+ Có 15 điểm trường chưa có sân chơi (354/369 điểm trường có sân chơi), đồ chơi ngoài trời còn hạn chế, nhất là ở các điểm lẻ, có 33 sân chơi chưa có đồ chơi (có 321/354 sân chơi có thiết bị đồ chơi), 102 sân chơi chưa có từ 5 loại đồ chơi trở lên (có 219/321 sân chơi có 5 loại thiết bị đồ chơi trở lên). Một số lớp MG học nhờ mượn của trường tiểu học chưa có nhà vệ sinh riêng (16 điểm trường). Vẫn còn thiếu các điều kiện CSVC cho công tác chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho trẻ như: thiếu 27 phòng y tế, thiếu 24 bếp ăn và cần tiếp tục cải tạo, nâng cấp các bếp ăn, phòng y tế hiện có để đảm bảo các điều kiện về ATVSTP và các điều kiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

+ Công tác tuyển dụng GV được quan tâm nhiều nhưng một số huyện vẫn chưa tuyển dụng đủ GV. Do ưu tiên GV dạy lớp nên công tác bổ nhiệm CBQL chưa đảm bảo đủ theo quy định. Hiện toàn bậc học thiếu 45 CBQL (*chủ yếu là Phó HT ở Tam Bình,*

Long Hồ, Mang Thít, Vũng Liêm) và hiện còn thiếu 156 GVMN (chủ yếu ở huyện Tam Bình: 62 GV, Vũng Liêm: 13 GV, Bình Tân 27 GV, Trà Ôn 51 GV, TPVL: 3 GV), riêng GV dạy lớp 5 tuổi thiếu 29 GV (Tam Bình: 19 GV với 6 xã, Bình Tân: 10 GV với 1 xã). Tỷ lệ GV/ lớp NT là 1.9, MG là 1.8, trong đó tỷ lệ GV dạy lớp 5 tuổi/lớp 5 tuổi là 1.9.

+ Về phần mềm online PCGDMNT5T: công tác nhập liệu còn gặp khó do quy định về thời gian mở và khóa phần mềm để nhập dữ liệu nên việc xử lý thống kê chưa kịp thời, tại thời điểm kiểm tra công nhận các đơn vị xã, phường, thị trấn trong tỉnh nhập đối tượng trên file excel để làm cơ sở cho công tác công nhận PCGDMNT5T năm 2017.

- Chỉ đạo các Phòng GDĐT tích cực tham mưu với UBND huyện, Ban chỉ đạo PCGD huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, phối hợp các ban ngành, đoàn thể tại địa phương tham gia thực hiện công tác PCGDMNT5T, tập trung đầu tư cho GDMN trong đó có ưu tiên cho PCGDMNT5T.

- Lập dự toán và đề nghị Sở Tài chính phân khai kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3- 5 tuổi theo quy định, chỉ đạo các PGDĐT, các trường MN, MG tổ chức chi trả kịp thời tiền hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi theo đúng quy trình, thủ tục và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

<b>Nội dung</b>	<b>Số trẻ</b>	<b>Số tiền</b>
Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi	1.660	796.800.000 đ
<i>Trong đó trẻ 5 tuổi</i>	836	401.280.000 đ
Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi (theo Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND)	1.140	273.600.000 đ
<i>Trong đó trẻ 5 tuổi</i>	633	151.920.000 đ
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.800</b>	<b>1.070.400.000</b>

### **3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ và Vụ GDMN**

**3.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học:** Sở, Phòng, Trường đều xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, học kỳ, tháng và kế hoạch thực hiện các chủ đề lớn của ngành và các chuyên đề chuyên môn trong năm đầy đủ và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương.

**Hạn chế:** Một số trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học với các mục tiêu, chỉ tiêu chưa cụ thể, chưa phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của các nhà trường, địa phương và các giải pháp chưa cụ thể, khả thi để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học đạt kết quả cao nhất.

#### **3.2. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ**

- Tổ chức 02 lớp (2 ngày/lớp) tập huấn bồi dưỡng thường xuyên cho hơn 300 CBQL và GVMN; 01 lớp bồi dưỡng cho hơn 40 người là chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thục năm học 2017- 2018.

- Tổ chức 03 lớp (3 ngày/lớp) tập huấn những nội dung sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT cho hơn 500 CBQL và GVMN năm học 2017- 2018.

- Tổ chức tập huấn tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm dinh dưỡng Nutrikids online theo Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT cho 220 người là CBQL-GV-NV các trường MN, MG.

- Phối hợp với Viettel tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm SMAS quản lý trường MN cho 280 người là chuyên viên phụ trách công nghệ thông tin, CBQL-GV-NV các trường MN, MG.

- Tổ chức VANGO Network tập huấn “Chương trình GDMN xây dựng tiềm năng vì quyền lợi trẻ em” cho 120 GV-NV y tế các trường MN, MG huyện Mang Thít.

- Các phòng GDĐT xây dựng kế hoạch BDTX cho đội ngũ CBQL và GVMN. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 100% CBQL - GV với những nội dung phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tạo điều kiện cho CBQL và GVMN của địa phương tham gia học tập các chuyên đề do Sở GDĐT tổ chức. Các trường MN, MG đã tổ chức cho GVMN xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng theo quy định.

### **3.3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

#### **3.3.1. Đảm bảo an toàn, công tác chăm sóc nuôi dưỡng và bảo vệ sức khỏe trẻ**

- Thực hiện tốt Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ GDĐT về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các CSGDMN đảm bảo nội dung, quy trình, không để xảy ra tai nạn gây thương tích cho trẻ; Công văn 843/SGDĐT-GDMN ngày 9/5/2017 về thực hiện các qui định đảm bảo an toàn cho trẻ trong các CSGDMN và các qui định trong Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp tốt với ngành y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe, tiêm chủng phòng chống dịch bệnh cho trẻ. 100% trường tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm cho trẻ và 100% trẻ được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ SDD thể cân nặng, SDD thể thấp còi đều dưới 2%. Tỷ lệ bé sạch, bé chăm, bé ngoan đạt từ 95% trở lên. Tỷ lệ trẻ thừa cân 4%.

- Thực hiện khá tốt công tác vệ sinh: vệ sinh môi trường, vệ sinh nhóm, lớp, đồ dùng cá nhân, ĐDDC và tăng cường công tác giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ, các trường có quan tâm phòng chống dịch bệnh và thực hiện đúng các quy định của ngành y tế và đã phối hợp thực hiện hiệu quả công tác này.

- Chỉ đạo quản lý chất lượng bữa ăn các trường tổ chức ăn bán trú, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) theo quy định hiện hành, chỉ đạo sử dụng phần mềm dinh dưỡng để thiết lập dưỡng chất đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng trong ngày cho trẻ (có 84/85 trường tổ chức nấu ăn sử dụng phần mềm dinh dưỡng để thiết lập dưỡng chất). Có 123/130 trường MN, MG tổ chức bán trú dưới nhiều hình thức, quản lý khá tốt công tác này, xây dựng thực đơn và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho trẻ.

- Chỉ đạo các Phòng GDĐT tích cực tham mưu UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp MG tư thục; sâu sát công tác kiểm tra, giám sát để có biện pháp kịp thời chấn chỉnh các cơ sở tư thục khắc phục những tồn tại về cơ sở vật chất, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ với yêu cầu là phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và kiên quyết đình chỉ các cơ sở không đảm bảo các điều kiện về an toàn, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ ở bảng tuyên truyền của trường và lớp với nội dung đầy đủ và thẩm mỹ về hình thức, phù hợp với nhận thức của phụ huynh nhằm phối hợp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ đạt hiệu quả giữa nhà trường và gia đình.

### 3.3.2. Công tác giáo dục

- Các trường đều có các biện pháp để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình như: tổ chức chuyên đề, hội giảng, hội thi, hội thảo và thực hiện phân cấp trong công tác bồi dưỡng thường xuyên, tăng cường bồi dưỡng theo cụm trường, trong mỗi nhà trường và tự bản thân mỗi giáo viên. Tổ chức kiểm tra, tư vấn, thúc đẩy việc thực hiện chương trình thường xuyên và định kỳ.

- Thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020. Chỉ đạo thực hiện các tiêu chí của chuyên đề trong đó quan tâm việc lập kế hoạch giáo dục, việc xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, đáp ứng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi. Tích cực xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong các nhà trường để tạo điều kiện cho trẻ phát triển ngôn ngữ mọi nơi mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp, đặc biệt là tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục để giúp trẻ hình thành kỹ năng, phát triển toàn diện theo các lĩnh vực. Ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm, phong trào làm ĐDDH được thực hiện thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của cô và trẻ.

- Tổ chức Hội giảng chuyên đề “Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Hội thảo về phương pháp, hình thức, nội dung tổ chức các hoạt động cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo theo quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” với hơn 450 CBQL-GVMN tham dự.

- Tổ chức Hội thảo Chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT với sự tham gia của hơn 300 CBQL-GV. Qua hội thảo đã đánh giá kết quả của việc thực hiện chương trình, những nội dung đã làm tốt, chưa tốt và cùng nhau giải quyết những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện chương trình tại các trường MN, MG cụ thể, từ đó rút ra giải pháp, chia sẻ những cách làm hay ... nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường MN” cho 100% các trường MN, MG. Phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng chuyên đề GDPTVĐ cho 100% CBQL, GV các trường thực hiện và chỉ đạo công tác trang cấp, tự làm đồ chơi ngoài trời, TBDH, tài liệu tham khảo, xây dựng môi trường GDPTVĐ trong và ngoài lớp phù hợp với tình hình thực tế cho tất cả các trường MN, MG. Tiếp tục tổ chức các hoạt động tuyên truyền cho phụ huynh và cộng đồng về các nội dung để nâng cao thể chất, tầm vóc cho trẻ.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết 03 năm thực hiện Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động (GDPTVĐ) cho trẻ trong trường mầm non”, giai đoạn 2014-2017 với sự tham gia của hơn 300 CBQL-GV. Hội nghị đã đánh giá kết quả đã đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện chuyên đề và triển khai các nội dung tiếp tục thực hiện chuyên đề cho giai đoạn 2018-2020.

- Các PGDDT tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, thi ĐDDH cấp huyện, thị, thành phố để chuẩn bị thi GVĐG và triển lãm ĐDDH cấp tỉnh. Hội thi được tổ chức thành công, các nội dung cơ bản trong hội thi được thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch. Qua hội thi, đã tạo được phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong bậc học, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình và chuẩn bị nhân sự tham gia hội thi GVĐG cấp tỉnh.

- Phối hợp Phòng KH-TC tổ chức cho CBQL-GV học tập, trao đổi kinh nghiệm về xây dựng mô hình trường MN tiên tiến, hiện đại tại TP Hồ Chí Minh, hơn 32 CBQL-GV tham gia. Chuyển học tập làm cơ sở xây dựng trường MN tiên tiến, hiện đại của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì việc sưu tầm, lựa chọn, viết lời mới cho các làn điệu dân ca và cải biên các trò chơi dân gian, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi mầm non để đưa vào hoạt động giáo dục trẻ. Thực hiện thường xuyên các hoạt động đã tổ chức hiệu quả như ngày hội dân gian, ngày hội ẩm thực, văn nghệ mừng đảng mừng xuân...

- Chỉ đạo rà soát, quan tâm việc xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc trong các trường MN, MG theo bộ tiêu chí. Hướng dẫn GV phân loại khả năng tiếng Việt của trẻ để có phương pháp, nội dung tăng cường tiếng Việt phù hợp với từng đối tượng trẻ; dành thời gian tập nói tiếng Việt, nhất là đối với những trẻ mới ra lớp, khả năng giao tiếp tiếng Việt còn hạn chế; tạo cơ hội giao tiếp cho trẻ mọi lúc mọi nơi; lồng ghép tăng cường tiếng Việt vào các hoạt động giáo dục trẻ tại các trường có trẻ người dân tộc.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện công tác tự đánh giá trường MN, có 126/130 trường MN thực hiện tự đánh giá, tỷ lệ 96,9%. Phối hợp với Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng đã hoàn thành đánh giá ngoài 64/130 trường, tỷ lệ 49,2% (không tăng) với kết quả: không đạt: 5 trường; cấp độ 1: 58 trường; cấp độ 2: 1 trường; cấp độ 3: 0 trường. Đang tiến hành đánh giá ngoài và hoàn thành trong tháng 02/2018 là 04 trường.

### 3.3.3. Triển khai các nội dung chuyên đề và UDCNTT

- Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện các chuyên đề lồng ghép vào CT GDMN bằng cách phân bổ các nội dung chuyên đề này vào kế hoạch năm, từng chủ đề, tuần, ngày và chuyên tải vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Hướng dẫn thực hiện lồng ghép tích hợp các nội dung vào chương trình với đầy đủ các yêu cầu và tổ chức thực hiện một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, không gây quá tải đối với các hoạt động giáo dục của cô và trẻ.

- Có các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chỉ đạo các trường trang cấp và sử dụng hiệu quả các bộ phần mềm cho trẻ học. Có 90 trường có ứng dụng phần mềm, số máy vi tính dành cho trẻ học 697 máy (trong đó có 363 máy dành cho lớp 5 tuổi). Có 1.930 GV biết khai thác và sử dụng tốt các tài nguyên giáo dục trên mạng để dạy trẻ và giáo viên ở các trường thuận lợi đã tự thiết kế giáo án điện tử để dạy trẻ.

## 4. Công tác quản lý, xây dựng đội ngũ CB-GV-NV

### 4.1. Số lượng, chất lượng

Đội ngũ	Tổng số	Tỷ lệ	Chia ra			Dân tộc
			Biên chế	Hợp đồng	Tư thực	
<b>CBQL</b>	<b>307</b>		<b>290</b>	-	<b>17</b>	<b>6</b>
+ Đạt chuẩn	307	100%	290	-	17	-
+ Trên chuẩn	298	97,1%	287	-	11	6
<b>Giáo viên</b>	<b>2.457</b>		<b>2.289</b>	<b>25</b>	<b>143</b>	<b>96</b>
+ Đạt chuẩn	2.429	98,9%	2.273	16	140	96
+ Trên chuẩn	1.893	77,9	1.808	14	71	82
+ Chuẩn khác	16	-	16	-	-	-
<b>Nhân viên</b>	<b>1.250</b>		<b>296</b>	<b>863</b>	<b>91</b>	<b>6</b>
+ Đạt chuẩn	601	48,1%	181	410	10	2
+ Trên chuẩn	154	12,3%	124	26	4	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.014</b>		<b>2.875</b>	<b>888</b>	<b>251</b>	<b>108</b>

Mặc dù được quan tâm đào tạo và bổ sung đội ngũ. Công tác bổ nhiệm CBQL chưa đáp ứng đủ theo yêu cầu do thiếu GV dạy lớp. Hiện toàn bậc học thiếu 45 CBQL (chủ yếu là Phó HT ở Tam Bình, Long Hồ, Mang Thít, Vũng Liêm) và thiếu 156 GVMN (chủ yếu ở huyện Tam Bình: 62 GV, Vũng Liêm: 13 GV, Bình Tân 27 GV, Trà Ôn 51 GV, TPVL 3 GV), riêng GV dạy lớp 5 tuổi thiếu 29 GV (Tam Bình: 19, Bình Tân: 10). Tỷ lệ GV/lớp NT là 1.9, MG là 1.8, trong đó tỷ lệ GV dạy lớp 5 tuổi/lớp 5 tuổi là 1.9.

#### **4.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng**

- Tiếp tục thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo theo quyết định 16/2008/QĐ-BGDĐT. Tuyên truyền, vận động từng cán bộ, giáo viên, nhân viên tự đề ra kế hoạch rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, giữ gìn đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ và công tác tự bồi dưỡng của CBQL, giáo viên bằng các hình thức phù hợp, thực chất hơn.

- Sở GDĐT đã tổ chức: 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho 71 học viên là CBQL và giáo viên trong qui hoạch dự nguồn; 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác viên thanh tra cho 10 CBQL các trường MN; 02 lớp tập huấn công tác đánh giá ngoài cho 139 CBQL-GV-NV các trường MN, MG; 01 lớp bồi dưỡng tiếng Khmer cho 32 GVMN dạy vùng dân tộc (thực hiện theo Kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, tiểu học vùng dân tộc).

- Công tác tuyển dụng giáo viên được thực hiện theo quy định, các Phòng GDĐT đã tổ chức nghiêm túc công tác thi tuyển, xét tuyển dụng. Đến thời điểm này đã tuyển dụng được 251 giáo viên).

- Thực hiện quy định chế độ làm việc đối với GVMN theo thông tư 48/2011/TT-BGDĐT. 100% GV được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

#### **5. Công tác thanh, kiểm tra**

##### **5.1. Thanh, kiểm tra của Sở GDĐT**

- Phối hợp Thanh tra Sở kiểm tra đầu năm 02 Phòng Giáo dục và Đào tạo (Trà Ôn và Vũng Liêm).

- Kiểm tra, thẩm định công nhận 10 trường MN, MG đạt Chuẩn Quốc gia.

- Phối hợp Ủy ban MTTQ tỉnh kiểm tra công tác QLNN về giáo dục đối với Phòng GDĐT Mang Thít, Long Hồ và TP. Vĩnh Long trong việc quản lý các trường MN và các nhóm trẻ, lớp MG tư thực. Qua kiểm tra đã đánh giá tình hình hoạt động và có biện pháp chỉ đạo công tác quản lý, công tác chuyên môn đối với các trường, nhóm trẻ, lớp MG tư thực, đồng thời hướng dẫn Phòng GDĐT thực hiện tốt chức năng QLNN đối với loại hình này, báo cáo và đề xuất UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo thực hiện một số nội dung trong công tác quản lý và phát triển GDMN tư thực trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra chuyên đề về công tác tổ chức bán trú kết hợp kiểm tra việc xây dựng cảnh quang môi trường học tập theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” các trường MN, MG và công tác khởi tạo dữ liệu phần mềm SMAS 3.0 tại 08 đơn vị với 22 trường MN, MG. Qua kiểm tra đã đánh giá tình hình thực hiện 02 công tác này và định hướng công tác trọng tâm thực hiện trong học kỳ II năm học 2017-2018. **Một số hạn chế:** thiết lập dưỡng chất chưa cân đối; thực đơn chưa đa dạng thực phẩm, các món ăn trong tuần; hợp đồng mua lương thực, thực phẩm chưa đầy đủ các thông tin, nội dung trong hợp đồng; lưu mẫu thức ăn chưa đúng theo qui định (niêm phong, thông tin lưu mẫu). Một

số trường chưa tận dụng triệt để môi trường giáo dục trong và ngoài lớp để tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Về công tác khởi tạo dữ liệu phần mềm SMAS 3.0: nhập liệu về trẻ, đội ngũ (GV, NV), CSVC đa số các trường thiếu về số lượng và chưa đầy đủ thông tin.

## 5.2. Kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo

Theo kế hoạch của các PGDDT đã tổ chức kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra hành chính theo đúng tiến độ đề ra. Ngoài ra, các PGDDT còn tiến hành kiểm tra khác như kiểm tra chuyên đề, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học,... Các trường MN, MG đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và công tác này từng bước được thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, có đơn vị còn chậm tiến độ kiểm tra so với kế hoạch đề ra trong năm học (Bình Minh, Vũng Liêm). Riêng Bình Tân chỉ kiểm tra chuyên ngành 2 trường, không có kiểm tra khác, Long Hồ không đề ra kiểm tra chuyên ngành)

TT	ĐƠN VỊ	Kiểm tra chuyên ngành		Kiểm tra hành chính		Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học		Kiểm tra chuyên đề	
		TS trường theo KH	Đã kiểm tra	TS trường theo KH	Đã kiểm tra	TS trường theo KH	Đã kiểm tra	TS trường theo KH	Đã kiểm tra
1	Bình Minh	2	0	5	2	1	0	2	0
2	Bình Tân	3	2	3	0	0	0	0	0
3	Long Hồ	0	0	0	0	9	4	3	3
4	Mang Thít	3	2	2	2	1	0	4	1
5	Tam Bình	2	0	0	0	18	8	18	18
6	Trà Ôn	4	2	4	2	14	9	14	9
7	TPVL	2	1	3	2	4	4	0	0
8	Vũng Liêm	4	1	4	1	8	4	3	1
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>20</b>	<b>8</b>	<b>21</b>	<b>9</b>	<b>55</b>	<b>29</b>	<b>44</b>	<b>32</b>

## 6. Công tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học

- Tổng số phòng học mầm non là 1.394, tổng số phòng học được xây mới và đưa vào sử dụng là 74 phòng, phần lớn tập trung ở vùng nông thôn. Tuy vậy vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, hiện còn 35 phòng học tạm, nhờ, mượn (tập trung nhiều ở huyện Mang Thít, Tam Bình). Riêng phòng học còn thiếu 19 phòng (phòng dành cho lớp 5 tuổi không thiếu).

- Tổng số có **43/120** trường công lập đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ: **35,8%**. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm nên cơ sở vật chất được tăng cường về phòng học, bếp ăn đúng quy chuẩn, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được đầu tư trang cấp, đầy đủ các phòng chức năng phục vụ học tập và vui chơi cho trẻ. Số phòng y tế là 96 (tăng 39 phòng), bếp ăn là 109 bếp (tăng 34 bếp). Còn 26 trường chưa có văn phòng làm việc nên gây ít nhiều khó khăn cho công tác quản lý. Học kỳ I năm học 2017-2018 công nhận mới 07 trường CQG (BT: 1/2, LH: 1/2, TB: 1/1, Bình Minh: 4/4). Riêng huyện Mang Thít và Vũng Liêm còn chậm chỉ tiêu.

- Đối với các trường MN đến thời điểm công nhận lại (theo kế hoạch 8 trường), các Phòng GDĐT đã nâng cấp cơ sở vật chất, vệ sinh cảnh quang môi trường, nâng cao chất lượng công tác quản lý và thực hiện chương trình,... để đảm bảo điều kiện đạt chuẩn



theo quy định: MN Ánh Dương, MN Thiện Mỹ (Trà Ôn), MN A (TPVL) đã công nhận lại. Còn 05 trường: MN Hòa Phú, MN Lộc Hòa, MN TT Long Hồ huyện Long Hồ; MN Hướng Dương xã Loan Mỹ huyện Tam Bình, MN Sơn Ca Trường An, TP. Vĩnh Long chưa gửi hồ sơ đề nghị công nhận lại.

- Hầu hết phòng dành cho lớp 5 tuổi có đủ ĐĐĐC theo TT02 quy định (551/590 phòng, tỷ lệ 93,4 %). Các phòng còn lại cũng được quan tâm trang cấp hoặc tổ chức làm thay thế phục vụ việc dạy và học. Tiếp tục tăng cường việc xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp học phù hợp với điều kiện của địa phương, của trường.

- Phối hợp với Phòng KH-TC mua sắm trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong lớp, đồ chơi ngoài trời cho các trường. Qua đó, chỉ đạo thực hiện việc khai thác, sử dụng và bảo quản ĐĐĐC-TBDH tại các trường MN, MG. Hiện Sở GDĐT đang thực hiện chủ trương đầu tư Dự án trang cấp thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi mang tính hiện đại cho 08 trường MN, MG trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí 3 tỷ 430 triệu.

- Năm 2017, Sở GDĐT đã đầu tư mới trang thiết bị, đồ chơi trong lớp và đồ chơi ngoài trời cho 40 trường MN, MG với tổng kinh phí khoảng 10 tỷ 300 triệu đồng, tổ chức nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Kinh phí cho hoạt động thường xuyên của GDMN ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ đầu tư cho GDMN chiếm từ 15% - 22% trong NSGD.

- TBDH, ĐĐĐC theo Đề án PCGDMNT5T đang được Đài PTTH Vĩnh Long trang cấp, đầu tư với tổng kinh phí 30 tỷ đồng.

- Liên đoàn lao động Việt Nam tỉnh Vĩnh Long đã hỗ trợ kinh phí 34 triệu đồng trang bị đồ chơi phát triển thể chất cho trường MN KCN Hòa phú – huyện Long Hồ. Tổ chức TDF - Thụy Sĩ hỗ trợ xây mới 2 phòng học và hàng rào cho trường MG Tuổi Thơ với tổng số tiền 1.243.308.000 đ.

## **II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HỌC KỲ I**

### **1. Ưu điểm**

- Tổ chức triển khai và có các biện pháp tích cực để thực hiện nhiệm vụ năm học với đầy đủ các nội dung trọng tâm. Đặc biệt là sự nỗ lực duy trì nâng cao chất lượng công tác PCGDMNT5T.

- Công tác tham mưu tốt đã tạo được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp và cộng đồng cùng chăm lo cho GDMN.

- Công tác tuyển dụng giáo viên được các Phòng GDĐT quan tâm (tuyển 251 GV) đã giảm dần số giáo viên thiếu tạo điều kiện thuận lợi thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho giáo viên và trẻ.

- Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm sâu sát. Cơ sở vật chất và đội ngũ GV từng bước đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục mầm non, đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

- Tỷ lệ huy động, trẻ học bán trú, 2 buổi/ngày tăng so với cuối năm học tạo điều kiện cho trẻ đến trường được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tốt, nhất là trẻ 5 tuổi chuẩn bị tâm thế vào lớp 1; duy trì tỷ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp đảm bảo yêu cầu thực hiện PCGD; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi đều dưới 2%. Tỷ lệ bé sạch, bé chăm, bé ngoan đạt chỉ tiêu đề ra.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL-GV-NV thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Thực hiện phân cấp rõ công tác bồi dưỡng và tự bồi

dưỡng. Tổ chức tốt các hội giảng, hội thảo, chuyên đề cấp tỉnh, cấp huyện, các cụm trường với nhiều hình thức và thực hiện có hiệu quả việc tự làm đồ dùng, đồ chơi.

- Tổ chức và tham gia tốt các phong trào, các hội thi nhằm góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường và thực hiện tốt các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc và giáo dục, trẻ được đảm bảo an toàn khi ở trường.

- Công tác thanh, kiểm tra được triển khai thực hiện theo quy định. Công tác kiểm tra nội bộ được các trường quan tâm tiến hành thường xuyên.

## **2. Hạn chế**

- Công tác PCGDMNT5T đạt chuẩn. Tuy nhiên các điều kiện để nâng cao chất lượng PCGDMNT5T chưa đáp ứng: có 7 xã chưa đảm bảo điều kiện PCGDMNT5T do thiếu giáo viên (Bình Tân 1 xã, Tam Bình 6 xã); còn 12 phòng học tạm, 23 phòng học nhờ, mượn của các trường tiểu học, thiếu sân chơi, ĐDDC, TBDH tối thiểu trong lớp theo quy định và thiếu đồ chơi ngoài trời các sân chơi điểm lẻ; vẫn còn thiếu các điều kiện CSVC cho công tác chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho trẻ như: thiếu 24 phòng y tế, thiếu 24 bếp ăn và cần tiếp tục cải tạo, nâng cấp các bếp ăn hiện có để đảm bảo các điều kiện về ATVSTP.

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ một số đơn vị còn thấp so với mặt bằng của tỉnh (16%): Bình Tân (4,3%), Vũng Liêm (7,5%), Mang Thít (9,2%), Long Hồ (12,5%), Tam Bình (13,3%). Tỷ lệ trẻ học bán trú một số đơn vị còn thấp so với mặt bằng của tỉnh (88,7%): Tam Bình (50,3%), Vũng Liêm (58,9%), Bình Tân (77,4%).

- Công tác phối hợp giữa UBND cấp xã và Phòng GDĐT chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên trong công tác kiểm tra, giám sát việc đảm bảo các điều kiện hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tư thục trên địa bàn. Sự phân công và cộng đồng trách nhiệm giữa UBND cấp xã, phòng GDĐT và các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện trong công tác quản lý các cơ sở GDMN tư thục chưa cụ thể.

- Công tác đánh giá ngoài còn chậm so với kế hoạch đề ra (chỉ tiêu 16 trường, thực hiện 4 trường), chất lượng báo cáo đánh giá ngoài vẫn còn hạn chế. Việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng chưa được BGH các trường và lãnh đạo các PGDĐT quan tâm chỉ đạo khắc phục, cải tiến theo góp ý của đoàn đánh giá ngoài.

- Các trường chuẩn quốc gia đến thời điểm công nhận lại chưa hoàn thành hồ sơ công nhận lại: MN Hòa Phú, MN Lộc Hòa, MN TT Long Hồ huyện Long Hồ; MN Hướng Dương huyện Tam Bình; MN Sơn Ca Trường An, TP. Vĩnh Long. Huyện Mang Thít và Vũng Liêm còn chậm trong việc công nhận mới trường đạt chuẩn quốc gia.

- Việc thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng GDPTVĐ cho trẻ trong trường MN” tại một số trường chưa đảm bảo theo yêu cầu của chuyên đề, chưa mang tính chiều sâu: xây dựng kế hoạch thực hiện, trang bị tài liệu, bồi dưỡng giáo viên, lập kế hoạch, tổ chức lồng ghép các nội dung chuyên đề, tạo dựng môi trường trong và ngoài lớp cho trẻ hoạt động, tổ chức hội thi, hội thao về chuyên đề cũng như chưa quan tâm trang cấp các thiết bị, dụng cụ phát triển vận động tại các nhà trường. Một số trường chưa tăng cường công tác làm ĐDDC, TBDH phục vụ chuyên đề, chưa sử dụng chưa hiệu quả TTB, ĐDDC được trang cấp.

- Công tác chỉ đạo, quản lý của Phòng GDĐT đối với các trường chưa chặt chẽ, chưa sâu nên còn hạn chế một số mặt như: công tác quản lý bán trú trong việc tính dưỡng chất, xây dựng thực đơn, lưu mẫu thức ăn; việc thực hiện CTGDMN chưa đáp

ứng theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”: trong công tác lập kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo theo yêu cầu nhằm đạt nội dung, mục tiêu của lớp, của trường; chưa tăng cường các hoạt động vui chơi, tạo cơ hội để trẻ được trải nghiệm, khám phá; việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ chưa đảm bảo theo yêu cầu của việc đánh giá, chưa phù hợp với khả năng của trẻ (đánh giá còn chung chung, chưa sát với khả năng của trẻ). Công tác kiểm tra nội bộ một số trường chưa đảm bảo theo yêu cầu: người kiểm tra thiếu đánh giá, tư vấn cụ thể, còn nhầm lẫn giữa hạn chế và kiến nghị, chưa chú ý hiệu quả của kiểm tra, chưa kiểm tra lại các nội dung còn hạn chế. Một số nội dung trong công tác quản lý bán trú, quản lý hành chính, văn thư, quản lý tài chính, tài sản chưa đảm bảo yêu cầu.

- Việc tổ chức môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm, vệ sinh môi trường, vệ sinh nhóm, lớp tại một số trường MN, MG còn những hạn chế chậm khắc phục. Vẫn còn một số trường chưa đảm bảo tốt các yêu cầu trong việc chăm sóc trẻ (đồ dùng cá nhân của trẻ như ca uống nước, khăn mặt, bàn chải đánh răng...chưa đầy đủ, chưa có kí hiệu), chưa khai thác tốt môi trường, chưa sử dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có như tạo không gian, khuôn viên trường...việc sử dụng và bảo quản đồ chơi ngoài trời chưa tốt, chưa chú ý duy tu, sửa chữa hàng năm.

- Về công tác BDTX: một số Phòng GDĐT, đơn vị trường chưa đảm bảo các nội dung BDTX (nội dung bồi dưỡng 1, 2 theo phân cấp), công tác tự bồi dưỡng của giáo viên chưa áp dụng chuyên sâu vào thực tế giảng dạy, các nội dung học còn gắn với lý thuyết, chưa phát huy hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ GV.

- Công tác thông tin, báo cáo đa số của các Phòng GDĐT còn chậm trễ, chất lượng báo cáo và số liệu chưa chính xác ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp báo cáo của Sở.

### **III. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM HỌC KÌ II NĂM HỌC 2017-2018**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong GDMN để nâng cao nhận thức trong đội ngũ và tổ chức thực hiện theo đúng các quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị trong đội ngũ.

- Triển khai thực hiện Đề án Sửa học đường giai đoạn 2018-2021 và Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025.

- Các Phòng GDĐT tích cực tham mưu với Huyện ủy, HĐND, UBND thực hiện chỉ tiêu trường đạt CQG theo nghị quyết kế hoạch của đơn vị. Các trường CQG đến thời điểm công nhận lại cần hoàn thành hồ sơ: MN Hòa Phú, MN Lộc Hòa, MN TT Long Hồ huyện Long Hồ; MN Hướng Dương huyện Tam Bình, MN Sơn Ca Trường An, TP. Vĩnh Long.

- Nâng cao chất lượng công tác PCGDMNT5T. Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNT5T đối với các đơn vị đã đạt chuẩn và cập nhật số liệu trên phần mềm PCGDMN. Tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ chính sách cho trẻ đảm bảo đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, tổ chức chi trả kịp thời. Thực hiện chế độ cho GV-NV ngoài biên chế và GV dạy ở các vùng khó khăn theo quy định.

- Rà soát các chỉ tiêu của năm học để tích cực chỉ đạo và có các biện pháp thực hiện hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu năm học đã đề ra. Tăng cường công tác kiểm tra các trường MN, MG trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, công tác quản lý, chuyên môn tại nhà trường để tư vấn, hỗ trợ thúc đẩy nhà trường.

- Quản lý chặt chẽ các CSGDMN ngoài công lập để đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng tại các cơ sở.

- Thực hiện phần mềm SMAS trong việc quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất và hoạt động chuyên môn nhằm tiến tới xây dựng nguồn dữ liệu dùng chung liên thông từ cơ sở giáo dục đến Bộ GDĐT, các cấp quản lý, đồng thời góp phần đơn giản hóa công tác thống kê, báo cáo.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường MN: chất lượng báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo báo cáo đánh giá ngoài. Phân đấu đạt chỉ tiêu đánh giá ngoài.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; phối hợp với các ngành chức năng có liên quan tăng cường kiểm soát nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) ở các trường tổ chức bán trú. Các trường không tổ chức nấu ăn cần phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ trẻ và cơ sở nấu ăn để đảm bảo chất lượng bữa ăn và quy định về VSATTP.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ và xây dựng môi trường học tập “lấy trẻ làm trung tâm”. Thường xuyên và linh hoạt vận dụng các hình thức tổ chức lớp và các phương pháp CSGD trẻ vào các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ. Tăng cường xây dựng môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020. Tổ chức cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN” cấp huyện và cấp tỉnh; sơ kết, rút kinh nghiệm 2 năm triển khai chuyên đề.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, Hội thi triển lãm ĐDDC cấp tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp, tăng cường thực hiện nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo hướng lồng ghép, tích hợp với hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDMN. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường MN”. Khai thác sử dụng hiệu quả các điều kiện về cơ sở vật chất, môi trường giáo dục của chuyên đề, có kế hoạch trang cấp mới ĐDDC, vận động giáo viên và phụ huynh làm ĐDDC cho trẻ.

- Nâng cao chất lượng công tác BDTX cho CBQL, GV và công tác tự bồi dưỡng của GV để nâng cao chất lượng thực hiện CTGDMN. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường các hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm, bồi dưỡng qua mạng; coi trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục và thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” (Trà Ôn, Tam Bình và TX. Bình Minh).

- Triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng trường học tiên tiến ở những trường có điều kiện. Chỉ đạo thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục, thu hút các nguồn đầu tư để tăng cường CSVN trường, lớp mầm non theo từng cấp quản lý.

- Tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho CBQL và GVMN.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, văn bản chỉ đạo các cấp. Xây dựng báo cáo đầy đủ, chính xác số liệu tổng kết theo yêu cầu và đúng thời gian quy định (cuối tháng 5/2018).

Trên đây là báo cáo sơ kết học kỳ I Giáo dục Mầm non năm học 2017-2018. Phát huy kết quả đạt được, bậc học mầm non tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học 2017-2018./.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã ký

***Nơi nhận:***

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng GDĐT huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, GDMN.

**Trương Thanh Nhuận**